

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 27/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu
Bà Nông Thị Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm T Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 17/4/2024, đối với bị cáo:

Phan Văn T (Phan Minh T), sinh năm 1992, trú tại: Tổ 5, khu phố PN, phường PD, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Minh và bà Nguyễn Thị Thuý, bị cáo có vợ là Trần Thị Thuý Nga, có hai con sinh năm 2017 và 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt hành chính ngày 11/04/2008 của Công an huyện Bình Long (nay là Công an thị xã Bình Long), xử phạt Phan Văn T Cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Tại bản án số 34/2010/STHS ngày 20/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long tuyên phạt Phan Văn T 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Đã nộp án phí ngày 06/12/2012 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/08/2015.

- Tại bản án số 45/2010/STHS ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long tuyên phạt Phan Văn T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí ngày 11/01/2011 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2015.

- Tại bản án số 08/2019/STHS ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long tuyên phạt Phan Văn T 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí ngày 17/5/2019 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2019.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 tới nay.

Người bị hại: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 1, khu phố Phú Hoà 1, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. (xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Đức T2, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 8, ấp SB, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (xin vắng mặt)

Người làm chứng:

Nguyễn Xuân M, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 5, ấp TX, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Phạm Văn V, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 7, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Lê Văn T3, sinh năm 1962, trú tại: Tổ 1, khu phố PH 1, phường PĐ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Nguyễn Văn K, sinh năm 1999, trú tại: Xã LH, huyện BL, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, thường đi lấy củi bán kiếm tiền nên Phan Văn T biết khu vực sân bóng lòng chảo thuộc khu phố Phú Lộc, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước có 01 cây xà cừ nên T nảy sinh ý định tìm người bán cây xà cừ lấy tiền tiêu xài.

Ngày 29/12/2023, T đến gặp anh Nguyễn Văn T1 làm nghề mua cây gỗ dẫn anh T1 đến xem cây xà cừ tại thửa đất số 371, tờ bản đồ số 56, địa chỉ tại tổ 03, khu phố Phú Lộc, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước thuộc quyền sử dụng của vợ chồng anh Nguyễn Văn Trà và chị Lê Thị Thuần. T nói dối anh T1 là cây xà cừ này T đã mua lại của người khác nay bán cho anh T1. Anh T1 tưởng thật nên đồng ý mua. Do lỗi đi ra bị vướng 01 cây xà cừ nhỏ; 01 cây mít và 01 cây tràm bông vàng nên anh T1 thống nhất mua cây xà cừ do T bán cùng các cây vướng lỗi đi với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng), anh T1 đưa trước cho T 1.000.000đ (một triệu đồng). Đến khoảng 13 giờ ngày 30/12/2023 anh T1 và T trao đổi qua điện thoại và gặp nhau tại vị trí cây xà cừ, anh T1 trả tiếp cho T 7.000.000đ (bảy triệu đồng), T nhận tiền rồi ra về còn anh T1 cùng với 04 người làm công là anh Nguyễn Xuân M, Phạm Văn V, Lê Văn T3 và Nguyễn Văn K cưa 02 cây xà cừ; 01 cây mít và 01 cây tràm bông vàng. Sau khi cưa anh T1 đã vận chuyển 05 đoạn cây xà cừ lớn có tổng chiều dài 9,96m, đường kính các mặt cắt thân cây lớn nhất là 92cm và nhỏ nhất là 57cm đến bãi cây của anh T1 tại khu phố Hưng Thịnh, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long còn 01 cây xà cừ nhỏ, 01 cây mít và 01 cây tràm bông vàng cưa thành nhiều đoạn.

Đến 07 giờ 00 phút ngày 31/12/2023, anh Lê Đức T1 là em ruột của chị Lê Thị Thuần được vợ chồng anh Trà chị Thuần giao quản lý thửa đất phát hiện cây xà cừ bị cưa nên báo với Công an phường Phú Đức. Tiếp nhận nguồn tin Công an phường tiến hành xác minh truy tìm đối tượng và báo Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Bình Long.

Phan Văn T biết được Công an phường đang tìm nên khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 31/12/2023, T đến Công an phường Phú Đức đầu thú khai nhận vụ việc và trình bày sau khi nhận được 8.000.000 đ (tám triệu đồng) từ anh T1 thì T đã gửi cho chị họ là Phan Thị Mỹ Trinh 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhờ chị Trinh đưa cho cha

của T là ông Phan Văn Minh; gửi cho cô họ là Trần Thị Tình giữ dùm 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và T tiêu xài cá nhân, mua sữa cho con hết 4.270.000đ (bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) còn lại 230.000đ (hai trăm ba chục nghìn đồng) nộp lại cho Công an phường cùng với 01 điện Samsung Galaxy J6 cùng 01 sim Viettel số 0353.211240.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 2000.000đ (hai triệu đồng) do chị Trinh giao nộp và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) do bà Tình nộp.

Ngày 31/12/2023 anh Nguyễn Văn T1 giao nộp 05 đoạn cây xà cừ có tổng chiều dài 9,96m, đường kính các mặt cắt thân cây lớn nhất là 92cm và nhỏ nhất là 57cm.

Về dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn T1 yêu cầu Phan Văn T hoàn trả 8.000.000đ (tám triệu đồng) và bồi thường thêm 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền anh T1 thuê người cưa cây và phương tiện vận chuyển cây. Phan Văn T đồng ý bồi thường tổng số tiền trên cho anh T1 và hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh T1 3.730.000 nên đề nghị buộc Phan Văn T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 8.070.000đ (tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) cho anh T1.

Anh Lê Đức T1 Người trực tiếp quản lý vườn cây theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Trà, chị Lê Thị Thuần là đã nhận lại đủ số cây cùng cành, nhánh và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bản Cáo trạng số: 26/CT – VKS ngày 17/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phan Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long luận tội bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn T như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phan Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 10 tháng đến 14 tháng tù.

Về phần dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên ý kiến như bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; các tài liệu chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập về thời gian địa điểm và cách thức thực hiện tội phạm, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện: Do cần tiền tiêu xài nên Phan Văn T nói với anh Nguyễn Văn T1 là cây xà cừ trồng trên thửa đất số 371, tờ bản đồ số 56, địa chỉ tại tổ 03, khu phố Phú Lộc, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước thuộc quyền sử dụng của vợ chồng anh Nguyễn Văn Trà và chị Lê Thị Thuần là cây mình đã mua để bán cho anh T1 với giá 8.000.000 đồng. Anh T1 tưởng thật nên đã trả tiền cho T và cưa cây xà cừ và mấy cây khác theo thỏa thuận với T. Với hành vi này thì Phan Văn T đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là đưa ra thông tin gian dối đối với anh Nguyễn Văn T1, T nói với anh T1 là cây xà cừ T đã mua lại của người khác để bán cho anh T1. Anh T1 tin tưởng T nên đồng ý thỏa thuận mua lại cây xà cừ cùng với một số cây khác với giá 8.000.000 đồng. Anh T1 đã trả đủ tiền cho T và cưa các cây này để lấy gỗ. Như vậy là hành vi phạm tội của T đã hoàn thành kể từ khi T nhận tiền của anh T1.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Văn T1 được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng mức án tương xứng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo biết rõ dùng hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội và phải chịu chế tài nghiêm khắc nhưng vì tham lam tư lợi mà bị cáo cố tình thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo khai lý do phạm tội là do thiếu tiền mua sữa cho con, nhưng bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, không chịu lao động để kiếm tiền một cách hợp pháp mà lại dùng hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác; việc đưa ra lý do phạm tội để mua sữa cho con chỉ là ngụy biện, không được chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đầu thú nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có nhiều bản án về các hình vi phạm tội khác nhau. Mặc dù các bản án này đều đã được xoá án tích nhưng Hội đồng xét xử vẫn phải xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn dẫn tới thiệt hại cho chủ sử dụng đất vì số cây trên đất bị anh Nguyễn Văn T1 cưa mất. Tuy nhiên chủ sử dụng đất thông qua người đại diện quản lý đất là anh Lê Đức T2 đã nhận lại các khúc cây gỗ do anh T1 cưa và họ không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xét.

Về phần dân sự: người bị hại Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị cáo Phan Văn T hoàn trả 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền mua cây và bồi thường thêm 3.800.000đ (ba triệu

tám trăm nghìn đồng) là tiền anh T1 thuê người cưa cây và phương tiện vận chuyển cây. Phan Văn T đồng ý bồi thường tổng số tiền trên cho anh T1 và hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh T1 3.730.000 đồng nên buộc Phan Văn T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 8.070.000đ (tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) cho anh T1.

Anh Lê Đức T2 người trực tiếp quản lý vườn cây theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Trà, chị Lê Thị Thuần là đã nhận lại đủ số cây và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Công an đã bàn giao 01 thân cây xà cừ, 01 cây mít và 01 cây tràm bông vàng và các đoạn nhánh, cành; 05 đoạn cây xà cừ có tổng chiều dài 9,96m, đường kính các mặt cắt thân cây lớn nhất là 92cm và nhỏ nhất là 57cm cho anh Lê Đức T2 là đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Trà và chị Lê Thị Thuần.

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại 3.730.00đ (ba triệu bảy trăm ba chục nghìn đồng) thu hồi được cho anh Nguyễn Văn T1.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 Phan Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước

Đối với 01 sim Viettel số 0353.211240 Phan Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản công thuộc Tổng công ty Viễn thông Viettel nên đề nghị trả cho đại diện chủ sở hữu là Tổng công ty Viễn thông Viettel để quản lý.

Về Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T (Phan Minh T) phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T (Phan Minh T) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2024.

3. Về dân sự: Buộc Phan Văn T (Phan Minh T) phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền còn lại là 8.070.000đ (tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 Phan Văn T (Phan Minh T) sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Trả cho Tổng công ty Viễn thông Viettel 01 sim điện thoại số 0353.211240 Phan Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn T (Phan Minh T) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 403.500 đồng (bốn trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Bình Long;
- Cơ quan CSĐT-CA TX Bình Long;
- THADS TX Bình Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phạm Bình